

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8-CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 16-12-2025

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8-CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Lệ Pha, bà Đỗ Kim Phụng.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Kha là thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8-Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cà Mau tham gia phiên tòa:
Ông Châu Hoa Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8-Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 362/2025/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2025/QĐXX-ST, ngày 11 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Bùi Văn K, sinh năm 1967, số CCCD: 095067007516, ngày cấp 20/8/2022.

Địa chỉ: Ấp CM, xã ĐT, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1968, số CCCD: 095168003318.

Địa chỉ: Ấp CM, xã ĐT, tỉnh Cà Mau.

(Ông K vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bà L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/8/2025, trong quá trình tố tụng, ông Bùi Văn K trình bày:

Về hôn nhân: Ông với bà L chung sống vào năm 1989, hôn nhân tự nguyện, được cha mẹ tổ chức đám theo phong tục tại địa phương nhưng đến nay không đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu ông và bà L chung sống hạnh phúc, nhưng từ năm 2014 đến nay vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau khiến cuộc sống không hạnh phúc. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là trong thời gian chung sống ông và bà L không tìm được tiếng nói chung, không cùng quan điểm, mỗi người có suy

nghĩ, cách sống khác nhau. Hiện nay ông và bà L sống ly thân và không còn quan tâm lẫn nhau.

Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, chung sống không còn hạnh phúc nên ông yêu cầu ly hôn với bà Huỳnh Thị L.

Về con: Ông và bà L có hai con chung là Bùi Ngân G, sinh năm 1990; Bùi Trường N, sinh năm 1999; hai con hiện nay đã thành niên nên ông không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Ông và bà L không có tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Cà Mau, tỉnh Cà Mau phát biểu:

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định. Bị đơn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Ý kiến về giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Năm 1989, ông K và bà L chung sống trên tinh thần tự nguyện nhưng đến nay không đăng ký kết hôn nên hôn nhân của ông, bà không hợp pháp. Nay ông K yêu cầu ly hôn, căn cứ vào Điều 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận ông K và bà L là vợ chồng.

Về con: Hai con chung gồm Bùi Ngân Giang, sinh năm 1990; Bùi Trường Nhựt, sinh năm 1999 đã thành niên nên không xem xét.

Về tài sản: Ông K xác định không có tài sản nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân ông K nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Cà Mau về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Bùi Văn K khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Huỳnh Thị L, bà L có địa chỉ tại ấp CM, xã ĐT, tỉnh Cà Mau. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8-Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ông K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bà L được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt ông K và bà L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Năm 1989, ông K, bà L tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau nhưng đến nay không đăng ký kết hôn nên hôn nhân của ông, bà là không hợp pháp. Nay ông K yêu cầu ly hôn, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận ông Bùi Văn K và bà Huỳnh Thị L là vợ chồng.

[2.2]. Về con: Hai con chung gồm Bùi Ngân G, sinh năm 1990; Bùi Trường N, sinh năm 1999 đã thành niên nên không xem xét.

[2.3]. Về tài sản: Ông K xác định không có tài sản nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Ông Bùi Văn K nộp 300.000 đồng, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận ông Bùi Văn K và bà Huỳnh Thị L là vợ chồng.

2. Về con: Hai con chung gồm Bùi Ngân G, sinh năm 1990; Bùi Trường N, sinh năm 1999 đã thành niên nên không xem xét.

3. Về tài sản: Ông Bùi Văn K xác định không có tài sản nên không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm hôn nhân ông Bùi Văn K nộp số tiền 300.000 đồng, ông Bùi Văn K đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001652 vào ngày 13/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Cà Mau được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 8 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 8-Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Quang Minh Nghiêm